

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 408/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2025

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn.
2. Ông Vũ Huy Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:
Không thuộc trường hợp phải tham gia.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 192/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Kim Thị Ngọc C, sinh năm 1989; Địa chỉ: Nhà không số (số cũ F9/37D), ấp 52, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Ch, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Kim Niên, sinh năm 1981; Địa chỉ: Nhà không số (số cũ F9/37D), ấp 52, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Ch, Thành phố H.

(Bà Kim Thị Ngọc C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Kim Niên vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2025 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Kim Thị Ngọc C trình bày:

Bà Cảnh và ông Kim Niên tự do tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lai Hòa, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38/BTP quyền số 01 ngày 05/3/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau rất

hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không cùng quan điểm sống, bạo lực gia đình, hiện vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Bà Cảnh, ông Niên đã ly thân từ năm 2024 đến nay. Nay bà Cảnh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Cảnh đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kim Niên.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị Ngọc C xin được ly hôn với ông Kim Niên.

- Về con chung: Bà Kim Thị Ngọc C xác nhận có 02 (hai) con chung tên Kim Thị Ngọc Trần, sinh ngày 07/11/2007 và Kim Tuấn Ngọc, sinh ngày 17/7/2012. Khi ly hôn, Bà Kim Thị Ngọc C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Kim Thị Ngọc Trần, sinh ngày 07/11/2007 và Kim Tuấn Ngọc, sinh ngày 17/7/2012. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung thì bà Cảnh xác định bà và ông Niên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Kim Thị Ngọc C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các vấn đề khác: Bà Kim Thị Ngọc C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Kim Thị Ngọc C và ông Kim Niên chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lai Hòa, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38/BTP quyền số 01 ngày 05/3/2007. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên bà Kim Thị Ngọc C yêu cầu ly hôn với ông Kim Niên. Đây là tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã thực hiện các thủ tục tổng đạt thông báo, giấy triệu tập đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn bà Kim Thị Ngọc C và bị đơn ông Kim Niên. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Kim Niên vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Kim Thị Ngọc C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Kim Thị Ngọc C và bị đơn ông Kim Niên là phù hợp với Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38/BTP quyền số 01 ngày 05/3/2007 của Ủy ban nhân dân xã Lai Hòa, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng thể hiện hôn nhân giữa bà Kim Thị Ngọc C và ông Kim Niên là hợp pháp.

[2.2] Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình tố tụng, bị đơn ông Kim Niên vắng mặt, không thể hiện có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà Kim Thị Ngọc C, điều này cho thấy ông Kim Niên không có thiện chí hàn gắn, không có bất kỳ động thái nào để níu kéo, cứu vãn cuộc hôn nhân này. Xét thấy trình trạng hôn nhân giữa bà Cảnh và ông Niên là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của bà Kim Thị Ngọc C đối với ông Kim Niên là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Bà Kim Thị Ngọc C xác định quá trình chung sống với ông Kim Niên có 02 (hai) con chung tên là: Kim Thị Ngọc Trần, sinh ngày 07/11/2007 và Kim Tuấn Ngọc, sinh ngày 17/7/2012. Khi ly hôn, bà Kim Thị Ngọc C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Kim Thị Ngọc Trần, sinh ngày 07/11/2007 và Kim Tuấn Ngọc, sinh ngày 17/7/2012. Về cấp dưỡng nuôi con chung thì bà Cảnh xác định bà và ông Niên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng vụ án, Tòa án cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng thông báo cho ông Kim Niên biết về yêu cầu của bà Cảnh muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Tuy nhiên, ông Niên không có bất kỳ động thái nào phản đối. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống của trẻ Kim Thị Ngọc Trần, sinh ngày 07/11/2007 và Kim Tuấn Ngọc, sinh ngày 17/7/2012, thiết nghĩ nên giao trẻ Kim Thị Ngọc Trần, sinh ngày 07/11/2007 và Kim Tuấn Ngọc, sinh ngày 17/7/2012 cho bà Kim Thị Ngọc C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà Cảnh xác định bà Cảnh, ông Niên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết sau.

[2.4] Về tài sản chung: Bà Kim Thị Ngọc C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Bà Kim Thị Ngọc C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Kim Thị Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Kim Thị Ngọc C đối với ông Kim Niên. Bà Kim Thị Ngọc C được ly hôn đối với ông Kim Niên.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38/BTP, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Lai Hòa, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 05/3/2007 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên: Kim Thị Ngọc Trần, sinh ngày 07/11/2007 và Kim Tuấn Ngọc, sinh ngày 17/7/2012. Giao trẻ Kim Thị Ngọc Trần, sinh ngày 07/11/2007 và Kim Tuấn Ngọc, sinh ngày 17/7/2012 cho bà Kim Thị Ngọc C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Kim Thị Ngọc C xác nhận bà và ông Kim Niên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Ông Kim Niên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà Kim Thị Ngọc C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Kim Thị Ngọc C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Bà Kim Thị Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà bà Kim Thị Ngọc C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0051769 ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Kim Thị Ngọc C đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM; VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- UBND xã Lai Hòa, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Cơ

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 28 tháng 4 năm 2025.

Tại Phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

- Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cơ.
- Hội thẩm nhân dân:
 1. Bà Phan Thị Dòn.
 2. Ông Vũ Huy Hoàng.

Đã nghị án về vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo hồ sơ thụ lý số 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/02/2025, nguyên đơn Bà Kim Thị Ngọc C, bị đơn ông Kim Niên.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Kim Thị Ngọc C đối với ông Kim Niên. Bà Kim Thị Ngọc C được ly hôn đối với ông Kim Niên.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38/BTP, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Lai Hòa, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 05/3/2007 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên: Kim Thị Ngọc Trần, sinh ngày 07/11/2007 và Kim Tuấn Ngọc, sinh ngày 17/7/2012, sinh ngày 24/01/2017. Giao trẻ Kim Thị Ngọc Trần, sinh ngày 07/11/2007 và Kim Tuấn Ngọc, sinh ngày 17/7/2012, sinh ngày 24/01/2017 cho bà Kim Thị Ngọc C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Kim Thị Ngọc C xác nhận bà và ông Kim Niên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Ông Kim Niên có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con cái khi cần thiết có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Bà Kim Thị Ngọc C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Kim Thị Ngọc C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xem xét.

5. Về án phí: Bà Kim Thị Ngọc C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được căn trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà bà Kim Thị Ngọc C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0051769 ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Kim Thị Ngọc C đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM; VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- UBND xã Lai Hòa, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Cơ